

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **6410**/TCHQ-TXNK

V/v xử lý thuế đối với hàng nhập khẩu
để sản xuất xuất khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **01** tháng **01** năm **2020**

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 2179/HQHCM-TXNK ngày 31/7/2020 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh về việc xử lý nợ thuế của Công ty NIVL, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1) Về số nguyên liệu tồn, chưa xuất khẩu

Căn cứ Điều 299 Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 quy định các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm.

Căn cứ Điều 303 Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 quy định phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp.

Căn cứ Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 (nay là Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018) của Chính phủ quy định hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.

Căn cứ Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc thực hiện khai thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa.

Căn cứ khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013

của Bộ Tài chính thì nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ khoản 26 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu nếu thay đổi mục đích sử dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan.

Căn cứ khoản 8 Điều 11 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về việc khai thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ khoản 2 Điều 127 Thông tư số 128/2013/TT-BTC quy định về thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên, tài sản bảo đảm là hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa (bị kê biên, bán đấu giá để thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng) thì Công ty (chủ hàng hóa) phải kê khai, nộp đủ các loại thuế ở khâu nhập khẩu trước khi thực hiện kê biên, bán đấu giá theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP), Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC), Điều 11, Điều 127 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

(1) Trường hợp tài sản bảo đảm là hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu chưa kê khai tờ khai hải quan mới, nộp thuế đủ thuế khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa nhưng đã thực hiện kê biên, bán đấu giá, cơ quan hải quan căn cứ Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016) để xử lý vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp.

Cơ quan hải quan căn cứ Điều 39 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 (nay là Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14), khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ban hành Quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa (công văn số 5903/TCHQ-TXNK ngày 08/9/2020 của Tổng cục Hải quan).

Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp đủ tiền thuế ấn định, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp cho cơ quan hải quan.

(2) Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, cơ quan hải quan gửi Quyết định ấn định thuế kèm thông báo về việc ấn định thuế cho cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá để thực hiện trích nộp tiền thuế, tiền chậm nộp từ tiền bán đấu giá cho cơ quan hải quan.

Trường hợp cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá không trích nộp tiền thuế, cơ quan hải quan căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 để thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định.

2) Về cơ sở để xác định hàng hóa đã xuất khẩu

Đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện thủ tục hải quan trong thời hạn hiệu lực của Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính thì cơ sở xác định hàng hóa đã xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 128/2013/TT-BTC. Theo đó, đề xuất của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tại công văn số 2179/HQHCM-TXNK ngày 31/7/2020 về cơ sở xác định hàng hóa của tờ khai xuất khẩu đã thực xuất là không phù hợp với quy định tại Điều 30 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

3) Về điều kiện xem xét không thu thuế

Căn cứ khoản 5 Điều 112 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính thì hàng hoá nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu. Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 117 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

Căn cứ Điều 126 Thông tư số 128/2013/TT-BTC quy định trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế nhưng còn trong thời hạn nộp thuế và chưa nộp thuế nhưng thực tế đã xuất khẩu hoặc nhập khẩu thì hồ sơ không thu thuế của từng trường hợp thực hiện như hồ sơ hoàn thuế.

Trường hợp doanh nghiệp không xuất trình được chứng từ nộp thuế của các tờ khai nhập khẩu tại chỗ, căn cứ tờ khai xuất khẩu tại chỗ do doanh nghiệp xuất trình có trong bộ hồ sơ không thu thuế, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh có công văn đề nghị các Cục Hải quan có liên quan xác nhận thông tin nộp thuế,

các thông tin khác (nếu có) của tờ khai nhập khẩu tại chỗ để thực hiện không thu thuế theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Lưu Mạnh Tường (đề b/cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Cục GSQL;
- Lưu: VT, TXNK (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Mạnh Hùng